TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HSST
Ngày 12 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Phượng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trương Văn Điều**
- Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lường Thị Phương** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Lương Hùng Khánh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSST ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Phan Văn G, sinh năm 1976; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đội 11, xóm C, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: không có chỗ ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1945, con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh em ruột, người lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1986; Vợ: Phan Thị N (ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/10/2015; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/01/2010 bị cáo bị Công an huyện huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ/tạm giam từ ngày 16/4/2017 đến nay; Bị cáo bị tạm giam có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Văn G bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng số 201 Nhà nghỉ G, địa chỉ: Số 10, đường K, tổ dân phố 16, thị trấn L, huyện Đ,

tỉnh Lâm Đồng, qua kiểm tra phát hiện Phan Văn G và Nguyễn Thị Vân K, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú tại K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thuê phòng 201 để ở. Tiến hành khám xét, Cơ quan điều tra phát hiện trong túi áo khoác da màu đen của bị cáo G có 02 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phan Văn G và niêm phong 02 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, đồng thời gửi mẫu vật thu giữ được đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng để giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo G khai nhận 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng mà Công an thu giữ trong túi áo khoác da của bị cáo là Heroin, bị cáo mua của một người đàn ông tên Mạnh tại khu vực Bến xe thị trấn L, huyện Đ với giá 500.000 đồng vào ngày 15/4/2017, bị cáo cất giấu trong túi áo khoác da màu đen, sau đó bị cáo thuê phòng 201 tại Nhà nghỉ G để ở, đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/4/2017 thì bị bắt phạm tội quả tang.

Ngày 16/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 133 và gửi vật chứng thu giữ trong túi áo khoác da màu đen của bị cáo G đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng để giám định theo yêu cầu điều tra vụ án. Tại bản kết luận giám định số 737/PC54 ngày 18/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Chất màu trắng đựng trong 02 gói giấy được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,3000g là Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, Số thứ tự: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong số 737/2017 có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu đen, có bàn phím và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone màu trắng, màn hình cảm ứng (không kiểm tra chất lượng). Số vật chứng này, Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chờ xử lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2017).

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 10/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phan Văn G về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội xử phạt bị cáo G từ 03 năm đến 04 năm tù; Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có bàn phím và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, màn hình cảm ứng (không kiểm tra chất lượng), bị cáo không sử dụng các điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Phan Văn G khai nhận: Vào ngày 15/4/2017 bị cáo cùng với Kiều đi từ Đắk Lắk qua Đ và đến Nhà nghỉ G thuê phòng 201 để ở. Sau khi thuê phòng thì K ở lại đó, còn bị cáo thuê xe taxi đi đến Bến xe thị trấn L, Đ gặp một người đàn ông tên M mua 02 gói ma túy về để sử dụng. Mua xong bị cáo đi về lại Nhà nghỉ G, bị cáo chưa sử dụng ma túy ngay mà bị cáo bỏ vào túi áo khoác da màu đen của bị cáo để cất giấu. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/4/2017, khi bị cáo đang ở cùng K tại Nhà nghỉ G thì Công an huyện Đ đến kiểm tra và phát hiện trong túi áo khoác da màu đen của bị cáo có 02 gói ma túy nên Công an huyện Đ tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định: 02 gói giấy được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3000g là Heroine. Bị cáo đồng ý với bản kết luận giám định, thừa nhận đây là khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo G tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên hành vi của bị cáo G đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền và thống nhất quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, mà còn ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo nhận thức được chất ma túy gây ra tác hại rất nghiêm trọng đối với sức khỏe, tín mạng của con người. Bị cáo cũng nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo G có nhân thân xấu, ngày 13/01/2010 bị cáo bị Công an huyện huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo còn có 01 tiền án, tại Bản án số 247/2010/HSST ngày 10/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/10/2015, chưa được xóa án tích, đến ngày 16/4/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo là tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần áp

dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, đối chiếu với tội này tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo để quyết định mức hình phạt.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên M là người bán ma túy cho bị cáo G, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Vân K là người ở cùng phòng với bị cáo, Kiều không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong số 737/2017 có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong có chứa heroin là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu đen, có bàn phím và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone màu trắng, màn hình cảm ứng (không kiểm tra chất lượng) bị cáo không sử dụng các điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 16/4/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong số 737/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; Hoàn trả cho bị cáo Phan Văn G 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có bàn phím và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (không kiểm tra chất lượng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *CA huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *THA HS;*
- *Lưu VP, HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phượng Diễm

Nơi nhận:
THẨM
- Bị cáo;
TÒA
- Người có QL, NV liên quan
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THA HS;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Phượng Diễm